

Bản án số: 259/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt;
2. Bà Trần Thị Đồi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1036/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hoa L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà L có mặt, ông V vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2018, nguyên đơn bà Bùi Thị Hoa L trình bày: Bà L và ông V cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống đến tháng 02 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường gây gỗ, cãi nhau. Bà L đã ly thân ông V từ năm 2014 đến nay. Nay bà L khởi kiện yêu cầu:

Về tình cảm: Bà Bùi Thị Hoa L yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh V.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Hoài B, sinh ngày 26/02/2009, hiện con chung đang sống với ông V. Khi ly hôn, bà L đồng ý để ông V tiếp tục nuôi con và bà L không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Bùi Thị Hoa L không bỏ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện, vẫn giữ các yêu cầu, ý kiến trình bày.

Bị đơn ông Phạm Minh V vắng mặt trong quá trình thụ lý giải quyết và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành liên lạc và tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Phạm Minh V theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông V biết Tòa án đang thụ lý giải quyết ly hôn với bà L nhưng ông V không tham gia cung cấp ý kiến, không tham gia hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông V vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết theo đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Hoa L quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Bùi Thị Hoa L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh V, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Minh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về tình cảm: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 25/8/2008 nên hôn nhân giữa bà L và ông V là hôn nhân hợp pháp theo qui định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông V: Bà L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay gây cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Xét bà L có trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2014 đến nay và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập ông V nhiều lần để hòa giải nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến cũng như không cung cấp ý kiến về việc bà L xin ly hôn cho thấy ông V không có thiện chí hàn gắn. Từ đó, HĐXX xét hôn nhân giữa bà L với ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, nên bà L yêu cầu xin ly hôn với ông V là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà L trình bày có 01 con chung tên Phạm Hoài B, sinh ngày 26/02/2009, hiện con chung đang sống với ông V. Khi ly hôn, bà L đồng ý để ông V tiếp tục nuôi con và bà L không cấp dưỡng. Xét từ khi ly thân với ông V thì con chung Phạm Hoài B do ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nay bà L đồng ý để ông V tiếp tục nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của con

nên HĐXX thấy để con được chăm sóc tốt và ổn định cần để cháu Phạm Hoài B cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Hoa L xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông V vắng mặt tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến về tình cảm, con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết. Nếu sau này, giữa bà L và ông V có phát sinh tranh chấp về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung thì các bên được quyền khởi kiện để giải quyết trong một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc nguyên đơn bà Bùi Thị Hoa L phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Bùi Thị Hoa L với ông Phạm Minh V.

Bà Bùi Thị Hoa L được ly hôn với ông Phạm Minh V.

2. Về con chung: Ông Phạm Minh V được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Hoài B, sinh ngày 26/02/2009, hiện con chung đang sống với ông V. Bà Bùi Thị Hoa L không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quyền chăm sóc con chung: Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có

quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Hoa L xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị Hoa L phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai số 0003270 ngày 11/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành. Bà Bùi Thị Hoa L đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã N (để biết);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy